

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô**

**1. Tên học phần:** Luật giao thông đường bộ và kỹ thuật lái xe.

**2. Mã học phần:** OTO 012

**3. Số tín chỉ:** 2(1,1)

**4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba

**5. Phân bố thời gian:**

- Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

**6. Điều kiện tiên quyết:** Không

**7. Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Lương Căn	0985759430	NLCan@saodo.edu.vn
2	ThS. Đỗ Tiến Quyết	0968568115	DTQuyết@saodo.edu.vn
3	ThS. Lê Đức Thắng	0974.123579	LDThang@saodo.edu.vn

**8. Mô tả nội dung của học phần:**

Học phần luật giao thông đường bộ và kỹ thuật lái xe cung cấp các kiến thức về luật giao thông đường bộ như: Các quy định chung về luật, quy tắc giao thông đường bộ, kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, phương tiện và người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, vận tải đường bộ, quản lý nhà nước về giao thông đường bộ, một số văn bản hướng dẫn thi hành luật giao thông đường bộ; các kiến thức về Kỹ thuật lái xe như: Vị trí, tác dụng các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô, kỹ thuật lái xe ô tô, tâm lý điều khiển ô tô.

Học phần này cũng là cơ sở giúp sinh viên hiểu và chấp hành tốt luật giao thông đường bộ trong thực tiễn, đồng thời giúp sinh viên hiểu và vận hành được một số cơ cấu hệ thống trên ô tô.

**9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**

### **9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
----------	-------	----------------------------	--------------------------------------

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có khả năng trình bày được các vấn đề liên quan đến luật giao thông đường bộ	3	[1.2.1.1a]
MT1.2	Phân tích được kỹ thuật vận hành một số bộ phận, hệ thống trên ô tô.	4	[1.2.1.2a]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Vận dụng những kiến thức về các quy tắc giao thông đường bộ từ đó liên hệ và giải quyết các vấn đề thực tiễn	3	[1.2.2.3]
MT2.2	Vận dụng những kiến thức về phương tiện và người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ để liên hệ và giải quyết các vấn đề thực tiễn	3	[1.2.2.3]
MT2.3	Vận dụng những kiến thức về vận tải đường bộ, quản lý nhà nước và các điều khoản thi hành đường bộ để liên hệ và giải quyết các vấn đề thực tiễn	3	[1.2.2.3]
MT2.4	Phân biệt được các loại biển báo hiệu đường bộ và thực hiện đúng biển báo hiệu đường bộ khi tham gia giao thông.	3	[1.2.2.3]
MT2.5	Giải thích được một số văn bản hướng dẫn thi hành luật và phân tích được các lỗi vi phạm khi tham gia giao thông đường bộ	3	[1.2.2.3]
MT2.6	Vận hành được một số cơ cấu, hệ thống trong buồng lái ô tô đảm bảo đúng kỹ thuật	3	[1.2.2.3]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có khả năng tổ chức thực hiện một cách chính xác các nhiệm vụ giảng viên giao	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Chấp hành tốt luật giao thông đường bộ	3	[1.2.3.1]
MT3.3	Có khả năng đánh giá và đưa ra kết luận các công việc của nhóm	4	[1.2.3.2]

## **9.2. Chuẩn đầu ra của học phần**

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình được trình bày theo bảng sau:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Trình bày chính xác các quy tắc giao thông đường bộ, kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, phương tiện và người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, vận tải đường bộ, quản lý nhà nước và các điều khoản thi hành đường bộ	3	[2.1.1]
CDR1.2	Phân tích chính xác được kỹ thuật vận hành và đánh giá được tình trạng kỹ thuật của một số cơ cấu, hệ thống trong buồng lái ô tô.	3	[2.1.5]
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Vận dụng thành thạo những kiến thức về các quy tắc giao thông đường bộ để liên hệ và giải quyết các vấn đề thực tiễn như: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe, sử dụng làn đường, vượt xe, chuyển hướng xe, lùi xe, tránh xe đi ngược chiều, dừng xe, đỗ xe trên đường bộ, đường phố, quyền ưu tiên của một số loại xe, qua phà, qua cầu phao	3	[2.2.5]
CDR2.2	Vận dụng thành thạo những kiến thức về phương tiện và người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ để liên hệ và giải quyết các vấn đề thực tiễn như: Điều kiện tham gia giao thông của xe cơ giới, xe thô sơ; cấp, thu hồi đăng ký và biển số xe cơ giới, của người lái xe; quy định về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, giấy phép lái xe, tuổi, sức khỏe của người lái xe, đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe	3	[2.2.5]
CDR2.3	Vận dụng đúng những kiến thức về vận tải đường bộ, quản lý nhà nước và các điều khoản để liên hệ và giải quyết các vấn đề thực tiễn như: Hoạt động vận tải đường bộ, thời gian làm việc của người lái xe ô tô, kinh doanh và điều kiện vận tải bằng xe ô tô, quyền và nghĩa vụ của người kinh doanh vận tải hành khách, trách nhiệm quản lý nhà nước về giao thông đường bộ	3	[2.2.5]
CDR2.4	Phân biệt chính xác các loại biển báo hiệu đường bộ và thực hiện đúng biển báo hiệu đường bộ khi tham gia giao thông.	3	[2.2.5]

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
CDR2.5	Phân biệt chính xác các lỗi vi phạm khi tham gia giao thông đường bộ theo nghị định 100/2019/NĐ-CP	4	[2.2.5]
CDR2.6	Vận hành thành thạo một số cơ cấu, hệ thống trong buồng lái trên ô tô	4	[2.2.2]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Chủ động nhận và thực hiện các nhiệm vụ của cá nhân hay theo nhóm theo đúng yêu cầu	3	[2.3.1]
CDR3.2	Phân công công việc, trao đổi với sinh viên khác, chuẩn bị tốt nội dung thuyết trình, báo cáo theo các chủ đề được phân công	4	[2.3.2]
CDR3.3	Nhận xét, đánh giá và phát biểu quan điểm của mình khi giải quyết các vấn đề liên quan đến tình huống giao thông thực tế	4	[2.3.3]

**10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:**

Phần	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1		CDR2						CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	<p><b>Phần I: Luật GTĐB:</b></p> <p>Chương I: Những quy định chung</p> <p>Chương II: Quy tắc giao thông đường bộ:</p> <p>Chương III: Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ</p> <p>Chương IV: Phương tiện tham gia giao thông đường bộ:</p> <p>Chương V: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ</p> <p>Chương VI: Vận tải đường bộ</p> <p>Chương VI: Quản lý nhà nước về giao thông đường bộ</p> <p>Chương VIII: Điều khoản thi hành</p> <p>Chương IX: Một số văn bản hướng dẫn thi hành luật giao thông đường bộ</p>	X		X	X	X	X	X		X	X	X
2	<p><b>Phần Kỹ thuật lái xe:</b></p> <p>Chương I. Vị trí, tác dụng các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô</p> <p>Chương II. Kỹ thuật cơ bản lái xe ô tô</p> <p>Chương III. Lái xe ô tô trên các loại đường khác nhau</p> <p>Chương IV: Lái xe ô tô chở hàng hóa và cách sử dụng một số bộ phận trên xe ô tô có tính cơ động cao</p> <p>Chương V. Tâm lý điều khiển ô tô</p> <p>Chương VI. Thực hành lái xe tổng hợp</p>		X						X	X	X	X

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Kiểm tra thường xuyên, nội dung giao về nhà, kiểm tra giữa học phần
CĐR2	Kiểm tra thường xuyên, nội dung giao về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Kiểm tra thường xuyên, nội dung giao về nhà, thảo luận nhóm

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...	02 điểm đánh giá	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	01 bài	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 bài	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức; điểm thái độ tham gia thảo luận; điểm chuyên cần; điểm nội dung giao về nhà được đánh giá theo phương pháp quan sát, đánh giá cả quá trình thực hiện, các phát biểu hoặc phản biện, nhận xét trên lớp hay quá trình chuẩn bị, kỹ năng trình bày.

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi học xong 15 tiết học, được đánh giá theo hình thức thi trắc nghiệm trên bộ đề luật giao thông đường bộ (hạng C)

+ Thời gian làm bài: Theo bộ đề luật giao thông đường bộ

+ Sinh viên không sử dụng tài liệu

- Thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận:

+ Thời gian làm bài: 90 phút

+ Sinh viên không sử dụng tài liệu

## 12. Phương pháp dạy và học

Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, các địa chỉ website để tìm tư liệu liên quan đến học phần. Nêu nội dung cốt lõi của chương và tổng kết chương, sử dụng bài giảng điện tử và các hình vẽ, video trực quan trong giảng dạy, lấy các ví dụ thực tiễn sinh động phù hợp với nội dung bài giảng. Tập trung hướng dẫn sinh viên tự tìm hiểu kiến thức, thảo luận, phân tích các tình huống thực tế theo các nội dung lý thuyết chính mỗi chương. Đánh giá nhận xét năng lực của sinh viên và các nhóm thực hiện.

Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Phương pháp thuyết trình; Phương pháp thảo luận nhóm; Phương pháp mô phỏng; Phương pháp minh họa...

Sinh viên cần chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, nghiên cứu nội dung theo từng buổi đã giao trong ĐCCT, làm bài tập áp dụng, ghi nhận và phân tích các trường hợp thực tế trên ô tô, tích cực hoạt động theo nhóm để trau dồi kỹ năng làm việc nhóm, chuẩn bị bài tập về nhà cần thảo luận. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc các tài liệu Luật giao thông đường bộ 2018 và Nghị định 100/2019/NĐ-CP,

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập được giao và các chủ đề tự học theo nhóm.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nghiên cứu bài mới trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực thực hiện các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự tối thiểu 80% thời lượng của học phần.

- **Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo kế hoạch tiến độ, quy chế.**

### 14. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1]. Luật giao thông đường bộ và kỹ thuật lái xe - Trường Đại học Sao Đỏ (2020)

- **Tài liệu tham khảo:**

[2]. Giáo trình kỹ thuật học lái xe, Sở Giao thông vận tải Hà Nội 2015

[3]. Nghị định 100/2019/NĐ-CP

### 15 Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p><b>Phần I: Luật GTĐB:</b> Mục tiêu chương 1, 2, 3: Hiểu được những quy định chung, các quy tắc giao thông đường bộ và kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ từ đó vận dụng trong thực tiễn Nội dung cụ thể: Chương I: Những quy định chung Chương II: Quy tắc giao thông đường bộ: Chương III: Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ</p>	2		[1]	<p>- Chuẩn bị các học liệu, phương tiện học tập. - Đọc trước tài liệu: Chương I,II,III[1]</p>
2	<p>Mục tiêu chương IV, V: Hiểu được những kiến thức về phương tiện và người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ từ đó vận dụng trong thực tiễn</p>	2		[1]	<p>- Đọc trước tài liệu: Chương IV,V[1] - Trình bày các quy tắc giao</p>

<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>Thực hành</b>	<b>Tài liệu đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>
	Nội dung cụ thể: Chương IV: Phương tiện tham gia giao thông đường bộ: Chương V: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ				thông đường bộ
<b>3</b>	Mục tiêu chương IV, V: Hiểu được những kiến thức vận tải đường bộ, quản lý nhà nước và các điều khoản thi hành đường bộ từ đó vận dụng trong thực tiễn Nội dung cụ thể: Chương VI: Vận tải đường bộ Chương VI: Quản lý nhà nước về giao thông đường bộ Chương VIII: Điều khoản thi hành	2		[1]	- Đọc trước tài liệu: Chương VI, VII, VIII [1] - Trình bày điều kiện tham gia giao thông đường bộ của phương tiện và người lái xe
<b>4</b>	Chương IX: Một số văn bản hướng dẫn thi hành luật giao thông đường bộ Mục tiêu chương: Hiểu được ý nghĩa, tác dụng của các loại biển báo, quy định về tốc độ của xe cơ giới và quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với người điều khiển xe ô tô từ đó vận dụng vào thực tiễn trong quá trình tham gia giao thông Nội dung cụ thể: 4.1. Hệ thống báo hiệu đường bộ: 1. Phân loại biển báo hiệu 2. Hiệu lực của biển báo theo chiều ngang đường 3. Biển báo cấm 4. Biển báo nguy hiểm 5. Biển hiệu lệnh	2		[1]	- Đọc trước tài liệu: + Mục I/Chương IX[1] - Trình bày các quy định vận tải đường bộ
<b>5</b>	6. Biển chỉ dẫn 7. Biển phụ, biển viết bằng chữ 8. Vạch kẻ đường	2		[1]	- Đọc trước tài liệu: - Đọc trước tài liệu: + Mục 6,7/ I/Chương IX[1]
<b>6</b>	4.2. Quy định về tốc độ, khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia	2		[1]	- Đọc trước tài liệu:



TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	giao thông đường bộ Chương 1. Quy định chung Chương 2. Tốc độ xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ Chương 3. Khoảng cách giữa các xe cơ giới tham gia giao thông trên đường bộ				+ Mục II/Chương IX[1]
7	4.3. Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với người điều khiển xe ô tô Chương 1. Những quy định chung Chương 2. Hành vi vi phạm hành chính, hình thức và mức xử phạt	2		[1] [3]	- Đọc trước tài liệu: + Mục III/Chương IX[1] + Điều 5 và điều 6 [3]
8	<b>Phần Kỹ thuật lái xe:</b> <b>Chương I. Vị trí, tác dụng các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô</b> Mục tiêu chương: Hiểu được công dụng của một số bộ phận trong buồng lái, Nhận biết được vị trí các bộ phận trong buồng lái Nội dung cụ thể: 1.1. Tổng quan về các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô 1.2. Tác dụng, vị trí và hình dáng các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô 1.3. Một số bộ phận điều khiển khác	KT: 1	2	[1] [2]	- Sinh viên làm đề cương và ôn tập các nội dung được giao. - Nghiên cứu chương I[1,2]
9	<b>Chương II. Kỹ thuật cơ bản lái xe ô tô</b> Mục tiêu chương: Hiểu được công việc kiểm tra, các kỹ thuật lên xuống xe, điều chỉnh các bộ phận trong khoa lái, kỹ thuật kiểm tra, điều chỉnh bàn đạp, cần số Nội dung cụ thể: 2.1. Kiểm tra trước khi đưa xe ra khỏi chỗ đỗ 2.2. Lên, xuống xe ô tô: 2.3. Điều chỉnh ghế ngồi lái xe và gương chiếu hậu 2.4. Phương pháp cầm vô lăng 2.5. Phương pháp điều khiển vô lăng		4	[1] [2]	- Đọc trước nội dung: + Chương II[1] + Chương II[2] - Trình bày tác dụng và vị trí của các bộ phận trong buồng lái

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	2.6. Phương pháp đạp và nhả bàn đạp ly hợp 2.7. Điều khiển cần số 2.8. Điều khiển bàn đạp ga				
10	2.9. Điều khiển bàn đạp phanh 2.10. Điều khiển phanh tay 2.11. Phương pháp khởi động và tắt động cơ 2.12. Phương pháp khởi hành, giảm tốc độ và dừng xe		4	[1] [2]	- Đọc trước nội dung: Chương II[1,2] - Trình bày phương pháp cầm và điều khiển vô lăng
11	2.13. Thao tác tăng và giảm số 2.14. Phương pháp lùi xe ô tô 2.15. Phương pháp quay đầu xe 2.16. Phương pháp lái xe ô tô tiến và lùi hình chữ chi		4	[1] [2]	- Đọc trước nội dung: Chương II [1,2] - Trình bày phương pháp khởi động động cơ, phương pháp khởi hành xe
12	<b>Chương III. Lái xe ô tô trên các loại đường khác nhau</b> Mục tiêu chương: Biết được các kỹ thuật lái xe trên các loại đường khác nhau. Nội dung cụ thể: 3.1. Lái xe ô tô trên bãi phẳng 3.2. Lái xe trên đường bằng 3.3. Lái xe ô tô trên đường trung du – miền núi 3.4. Lái xe ô tô trên đường phức tạp		4	[1] [2]	- Đọc trước nội dung: Chương III[1,2] - Trình bày phương pháp tăng số, phương pháp giảm số
13	3.5. Lái xe ô tô trên đường cao tốc 3.6. Lái xe ô tô qua đường sắt <b>Chương IV: Lái xe ô tô chở hàng hóa và cách sử dụng một số bộ phận trên xe ô tô có tính cơ động cao</b> Mục tiêu chương: Hiểu được kỹ thuật lái xe khi chở hàng hóa và kỹ thuật sử dụng một số bộ phận phụ trên ô tô nhằm tăng tính cơ động của xe Nội dung cụ thể: 4.1. Lái xe ô tô chở hàng hóa		4	[1]	- Đọc trước nội dung: Chương IV[1] - Trình bày đặc điểm của đường bằng, đường trung du

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	4.2. Lái xe ô tô kéo rơ móc 4.3. Lái xe ô tô tự đỗ				
14	4.4. Lái xe ô tô tự nâng hàng 4.5. Lái xe ô tô chở chất lỏng <b>Chương V. Tâm lý điều khiển ô tô</b> Mục tiêu chương: Giúp sinh viên biết quan sát tiếp nhận thông tin về tình hình giao thông, về tình trạng kỹ thuật của xe ô tô; đánh giá thông tin và quyết định thao tác cần thiết để đảm bảo an toàn Nội dung cụ thể: 5.1. Những công việc chính của hoạt động lái xe 5.2. Sự mỏi mệt và ảnh hưởng của nó khi lái xe		4	[1]	- Đọc trước nội dung: Chương V[1]
15	<b>Chương VI. Thực hành lái xe tổng hợp</b> Mục tiêu chương: Biết và giải thích được các kỹ thuật lái xe trên các loại đường khác nhau. Nội dung cụ thể: 6.1. Phương pháp lái xe đường vòng vuông góc 6.2. Phương pháp lái xe qua đường vòng quanh co 6.3 Phương pháp lái xe vào nơi đỗ 6.4 Phương pháp tạm dừng, và xuất phát ở chỗ đường dốc		4	[1]	- Đọc trước nội dung: Chương VI[1]
16	Ôn và thi kết thúc học phần			[1] [2]	- Sinh viên làm đề cương và ôn tập các nội dung được giao.

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PHÓ TRƯỞNG KHOA  
PHỤ TRÁCH

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

Nguyễn Đình Cường

Nguyễn Lương Căn